

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thỏa

Bà Nguyễn Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 23/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Dương Văn D (tên gọi khác: Không); sinh ngày 19 tháng 10 năm 2000 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* Bị hại: Lê Quốc M, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: Xóm S, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

* Những người làm chứng:

+ **Trần Văn Ng** - Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

+ **Sầm Thị H** - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

+ **Trần Thị L** - Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

+ **Đinh Quang Đ** - Sinh năm 1980 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Di Thị D** - Sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2021, Dương Văn D (sinh năm 2000, trú tại tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) đi lên nhà chị Trần Thị L (sinh năm 1998; trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) chơi. Đến tối ngày 13/4/2021, D, L và một số người khác đi lên thị trấn P, huyện B ăn ốc, ăn lẩu, uống rượu. Trong qua trình ăn uống, D và L xảy ra cãi nhau nên L đi xe mô tô về nhà trước, sau đó D thuê xe ô tô của anh Lê Quốc M (sinh năm 1984, trú tại phố N, thị trấn P, huyện B) chở về nhà L. Tại nhà L, D nói với L là về Thái Nguyên luôn và gọi xe ô tô của anh M để đưa về. Sau đó, được L khuyên nên D đồng ý không về nữa. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/4/2021, anh M đi xe ô tô đến trước cửa nhà chị L. M gọi điện, nhắn tin cho D nhưng D không nghe máy, không trả lời tin nhắn. Lúc sau, M gọi và gõ cửa nhà L thì ông Trần Văn Ng (sinh năm 1973) và bà Sầm Thị H (sinh năm 1976) là bố mẹ đẻ của chị L dậy mở cửa. Lúc này, D và L đi từ tầng 2 ra từ cửa phụ xuống đường gặp M. L nói với M là D không về Thái Nguyên nữa nên M yêu cầu trả tiền công đi từ thị trấn P xuống nhà L. Thấy M nói vậy, D bảo L để D nói chuyện với M. Sau đó giữa M và D xảy ra cãi nhau. Do bức tức việc M gõ cửa và đòi tiền nên D dùng tay phải rút từ trong túi áo khác đang mặc ra một con dao bấm dài khoảng 20cm. Thấy vậy, L can ngăn D nhưng bị D đẩy ra rồi D đâm một đường phần đầu nhọn của dao theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước về phía M. M dùng tay trái gạt dao ra nhưng vẫn bị dao đâm trúng phần thắt lưng bên trái. D tiếp tục đâm một đường từ trái qua phải, từ dưới lên trên trúng vào phần mặt dưới bắp tay trên bên trái của M. D tiếp tục cầm dao đâm một đường hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước trúng vào phần sườn dưới nách bên trái của M. M dùng tay trái gạt đỡ nhưng không trúng tay dao của D. D tiếp tục đâm dao một đường theo hướng từ dưới lên trên trúng vào phần mặt ngoài bắp tay trên bên trái của M. Sau đó, M chạy đến nhà anh Đinh Quang Đ (sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã Q, huyện B) được anh Đ sơ cứu vết thương rồi được người nhà đưa xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn cấp cứu rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị đến ngày

23/4/2021 được ra viện. Còn D sau khi đâm anh M xong thì dùng tay phải bỏ dao vào túi quần đi vào nhà L, sau đó cùng L gọi xe taxi đi xuống nhà D ở thành phố T. D rút con dao đã đâm M tại vườn nhà của gia đình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/TgT ngày 10/5/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm ở mặt trong cánh tay trái;
- Sẹo vết thương phần mềm ở mặt ngoài cánh tay trái;
- Sẹo vết thương phần mềm ở vùng sườn ngực trái;
- Sẹo vết thương phần mềm ở vùng hông trái.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2018 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3,94% (ba phẩy chín mươi bốn phần trăm) làm tròn số là: 4%.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn./.”

Ngày 30/6/2021 anh M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BT ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bạch Thông để xét xử đối với Dương Văn D về tội cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 21.462.114 đồng.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen niêm phong trong phong bì ký hiệu D1; 01 quần màu xanh nhạt và 01 áo phông cộc tay màu xanh nhạt niêm phong trong túi nilon ký hiệu M2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội nhưng có khai trước khi D dùng dao tiến công M thì M có sử dụng vật nghi là dùi cui điện dí vào người D. Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo đúng pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, cụ thể:

+ Tiền viện phí điều trị tại Thái Nguyên: 14.933.000 đồng - Bảo hiểm y tế đã chi trả 9.600.000 đồng = 5.329.114 đồng.

+ Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn: 765.000 đồng - bảo hiểm y tế đã chi trả 612.000 đồng = 153.000 đồng.

+ Thu nhập bị mất của bị hại 40 ngày không lao động được (10 ngày nằm viện và 30 ngày dưỡng sức) x 250.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng.

+ Thu nhập bị mất của người chăm sóc 10 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.000.000 đồng.

+ Thuốc cản quang khi chụp CT: 1.000.000 đồng.

+ Thuốc điều trị sau khi ra viện: 1.000.000 đồng.

+ Tiền thuê xe đưa đi Thái Nguyên và về nhà: 3.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần tương đương 30 tháng lương cơ sở.

Đối với quần áo bị hỏng (rách) bị hại không có yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Do bức tức việc anh Lê Quốc M gõ cửa mạnh và đòi tiền thuê xe ô tô từ thị trấn P xuống thôn N, xã Q, huyện B nên vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 14/4/2021 tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn D đã có hành vi dùng dao, loại dao bấm dài 20,2 cm đâm vào hông, sườn ngực, mặt ngoài và mặt

trong cách tay trái của M gây ra 04 vết thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3,94% (ba phẩy chín mươi tư phần trăm).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lý do nhỏ nhất là anh M gõ cửa mạnh và đòi tiền thuê xe ô tô mà bị cáo sử dụng dao nhọn để đâm gây thương tích cho anh M. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

..."

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với lời khai của bị cáo cho rằng anh M đã dùng vật gì nghi là dùi cui điện dí vào người bị cáo nhưng bị cáo cũng chỉ nghi ngờ, không có căn cứ xác định anh M đã thực hiện hành vi trên.

[4]. Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại các khoản sau:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên là 5.329.114 đồng.

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn là 153.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên và về là 3.000.000 đồng.

- Tiền mua thuốc cản quang khi chụp CT là 1.000.000 đồng.

- Tiền mua thuốc điều trị sau khi ra viện là 1.000.000 đồng.

Xét thấy việc bị cáo chấp nhận các khoản bồi thường trên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Bị cáo đề nghị xem xét giải quyết theo pháp luật đối với các khoản thu nhập bị mất của bị hại, thu nhập bị mất của người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần cho rằng mức yêu cầu bồi thường các khoản này là cao, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại và người chăm sóc cho bị hại không có tài liệu chứng minh thu nhập nên cần lấy mức thu nhập trung bình tại địa phương 250.000 đồng/ngày làm căn cứ, cụ thể:

- Tiền ngày công thu nhập bị mất của người trông nom 10 ngày (từ 14-23/4/2021) x 250.000 đồng /ngày = 2.500.000 đồng.

- Đối với khoản thu nhập của bị hại bị mất, qua xác minh tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cho biết, trường hợp của M phải nghỉ ngơi từ 7 - 10 ngày sau đó đến khám lại nếu có bất thường sẽ điều trị tiếp nhưng M đến khám lại không thấy dấu hiệu bất thường. Do đó thời gian bị mất thu nhập của M là chưa phù hợp nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu với thời gian bị mất thu nhập là 20 ngày (10 ngày điều trị tại bệnh viện + 10 ngày dưỡng sức ở nhà) x 250.000 đồng/ngày = 5.000.000 đồng.

Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần chấp nhận ở mức tương đương 02 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 2 tháng = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền là: 20.962.114 đồng.

Đối với 01 chiếc quần màu xanh nhạt đã qua sử dụng và 01 chiếc áo cộc tay màu xanh nhạt đã qua sử dụng bị D dùng áo đâm thủng (rách), anh M không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen có kích thước dài 20,2cm, phần lưỡi dao dài 8,8cm, có đầu sắc nhọn, lưỡi dao sáng màu niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 là công cụ D gây thương tích cho anh M nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần màu xanh nhạt đã qua sử dụng, ống quần bên trái có nhiều vết màu nâu đỏ và 01 áo phông cộc tay màu xanh nhạt đã qua sử dụng bị cắt dờn phần lưng áo lên đến cổ áo, áo bám nhiều chất màu đỏ, nâu được niêm phong trong túi nilon ký hiệu M2 là tài sản của anh M. Tại phiên tòa anh M không yêu

cầu trả lại. Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn giảm án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.
- Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Dương Văn D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lê Quốc M số tiền là 20.962.114 đồng (Hai mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm mười bốn đồng).

“Lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen niêm phong trong phong bì ký hiệu D1; 01 quần màu xanh nhạt và 01 áo phông cộc tay màu xanh nhạt niêm phong trong túi nilon ký hiệu M2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông lập ngày 23/12/2021).

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.048.105 đồng (Một triệu không trăm năm bốn mươi tám nghìn một trăm linh năm đồng) án phí dân sự.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

